

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại
năm 2021 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 2211/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc tiết chi thường xuyên năm 2021 của các đơn vị cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định 2600/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài Chính;

Xét đề nghị của Phó Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại năm 2021 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa với tổng số tiền 99 triệu đồng (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Sở, Kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Vĩnh Thông

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày / /202 của Sở Tài chính Khánh Hòa)

Đvt: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG SỐ	99	
A	Chi quản lý hành chính (Chương 418 – Khoản 341):	99	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	79	
	- Kinh phí hoạt động theo định mức	79	
2	Kinh phí Cải cách tiền lương		
3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	20	
	- Chi tiền nhuận bút viết tin, bài lên Cổng thông tin điện tử của Sở	5	
	- Tiêu chí bổ sung	11	
	- Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo 389	1	
	- Kinh phí xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; nhập, duyệt, chuẩn hóa dữ liệu trong phần mềm QL đăng ký tài sản nhà nước; nhập, duyệt, chuẩn hóa dữ liệu trong phần mềm QLTS là công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về giá	2	
	- Kinh phí bồi dưỡng thanh tra chuyên ngành theo Quyết định 12/2014/QĐ-TTg ngày 27/1/2014	1	
B	Chi khác (Chương 418 – Khoản 428)		